

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho một (01) dự án, định mức hỗ trợ các đối tượng tham gia dự án phát triển sản xuất thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 23/2026/TT-BNNMT ngày 23 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn thực hiện một số nội dung Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Thông tư số 60/2026/TT-BTC ngày 31 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030;

Xét Tờ trình số 175/TTr-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho một (01) dự án, định mức hỗ trợ các đối tượng tham gia dự án phát triển sản xuất thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Báo cáo thẩm tra của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho một (01) dự án, định mức hỗ trợ các đối tượng tham gia dự án phát triển sản xuất thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn

mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ cho một (01) dự án, định mức hỗ trợ các đối tượng tham gia dự án phát triển sản xuất thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị quyết này áp dụng đối với các xã, thôn, người dân, hộ gia đình, cộng đồng dân cư, hợp tác xã, tổ hợp tác, doanh nghiệp và các tổ chức khác có liên quan trên địa bàn toàn tỉnh, trong đó ưu tiên hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo (trong thời hạn 36 tháng, kể từ thời điểm hộ được cấp có thẩm quyền công nhận thoát nghèo), người có công với cách mạng, phụ nữ thuộc hộ nghèo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, an toàn khu, biên giới.

Điều 3. Mức hỗ trợ cho một (01) dự án phát triển sản xuất

1. Dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị.

a) Hỗ trợ tối đa 80% tổng kinh phí thực hiện một (01) dự án trên địa bàn xã khu vực III, xã An toàn khu, xã biên giới, thôn đặc biệt khó khăn; tối đa 70% tổng kinh phí thực hiện một (01) dự án trên địa bàn xã khu vực II; tối đa 60% tổng kinh phí thực hiện một (01) dự án trên địa bàn xã khu vực I.

b) Mức hỗ trợ thực hiện một (01) dự án tối đa 03 tỷ đồng/dự án.

2. Dự án phát triển sản xuất cộng đồng.

a) Hỗ trợ tối đa 95% tổng kinh phí thực hiện một (01) dự án trên địa bàn xã khu vực III, xã An toàn khu, xã biên giới, thôn đặc biệt khó khăn; tối đa 80% tổng kinh phí thực hiện một (01) dự án trên địa bàn xã khu vực II; tối đa 60% tổng kinh phí thực hiện một (01) dự án trên địa bàn xã khu vực I.

b) Mức hỗ trợ thực hiện một (01) dự án tối đa 01 tỷ đồng/dự án.

3. Dự án phát triển sản xuất theo nhiệm vụ.

Mức hỗ trợ thực hiện một (01) dự án tối đa 03 tỷ đồng/dự án.

4. Các dự án phát triển sản xuất phải bảo đảm tối thiểu 50% người dân tham gia dự án là đối tượng hỗ trợ của Chương trình mục tiêu quốc gia, trong đó ưu tiên dự án có trên 70% người dân tham gia dự án là đối tượng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, hộ dân tộc thiểu số, người có công với cách mạng, phụ nữ thuộc hộ nghèo.

Điều 4. Định mức hỗ trợ các đối tượng tham gia

1. Dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị.

a) Hỗ trợ tối đa 60 triệu đồng/hộ nghèo, tối đa 55 triệu đồng/hộ cận nghèo, tối đa 50 triệu đồng/hộ mới thoát nghèo trên địa bàn các xã khu vực I, II, III, xã An toàn khu, xã biên giới, thôn đặc biệt khó khăn.

b) Hỗ trợ đối với các hộ gia đình không thuộc đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều này (ưu tiên các hộ có kinh nghiệm thực hiện các dự án hoặc hoạt động phát triển sản xuất trên địa bàn, có khả năng dẫn dắt, thúc đẩy cộng đồng) tối đa 40 triệu đồng/hộ sau khi đã đảm bảo thực hiện phần đối ứng theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết này.

2. Dự án phát triển sản xuất cộng đồng.

a) Hỗ trợ tối đa 50 triệu đồng/hộ nghèo, tối đa 45 triệu đồng/hộ cận nghèo, tối đa 40 triệu đồng/hộ mới thoát nghèo trên địa bàn các xã khu vực I, II, III, xã An toàn khu, xã biên giới, thôn đặc biệt khó khăn.

b) Hỗ trợ đối với các hộ gia đình không thuộc đối tượng quy định tại điểm a khoản 2 Điều này (ưu tiên các hộ có kinh nghiệm thực hiện các dự án hoặc hoạt động phát triển sản xuất trên địa bàn, có khả năng dẫn dắt, thúc đẩy cộng đồng) tối đa 30 triệu đồng/hộ sau khi đã đảm bảo thực hiện phần đối ứng theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị quyết này.

3. Đối với dự án phát triển sản xuất theo nhiệm vụ.

a) Hỗ trợ tối đa 60 triệu đồng/hộ nghèo; tối đa 55 triệu đồng/hộ cận nghèo; tối đa 50 triệu đồng/hộ mới thoát nghèo.

b) Hỗ trợ đối với các hộ gia đình không thuộc đối tượng quy định tại điểm a khoản 3 Điều này (ưu tiên các hộ có kinh nghiệm thực hiện các dự án hoặc hoạt động phát triển sản xuất trên địa bàn, có khả năng dẫn dắt, thúc đẩy cộng đồng) tối đa 40 triệu đồng/hộ.

Điều 5. Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn vốn sự nghiệp ngân sách trung ương và nguồn vốn sự nghiệp ngân sách địa phương đối ứng thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết, báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả thực hiện theo quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 7. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 10 tháng 7 năm 2026.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn khóa XVIII, kỳ họp thứ tư thông qua ngày 09 tháng 7 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Dân tộc và Tôn giáo;
- Cục Kiểm tra văn bản và TCTHPL, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, tổ chức CT-XH tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh;
- TT HĐND, UBND các xã, phường;
- Báo và PTTH Lạng Sơn, Cổng TTĐT tỉnh, Công báo tỉnh;
- Liên thông phần mềm HĐND;
- Lưu: VT, HS kỳ họp.

CHỦ TỊCH

Đoàn Thị Hậu